

Số: 141/KH-UBND

Trà Giang, ngày 15 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Khảo sát nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2026
trên địa bàn xã Trà Giang

Căn cứ Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.; Công văn số 5639/UBND-KGVX ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ. UBND xã xây dựng kế hoạch khảo sát nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thu thập thông tin về nhu cầu đào tạo nghề của lao động trên địa bàn xã Trà Giang theo từng cấp độ, từng nhóm nghề và từng loại đối tượng. Tổng hợp dữ liệu, làm cơ sở cho việc xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nghề năm 2026 nói chung. Tạo điều kiện thuận lợi để lao động nông thôn tham gia học nghề phù hợp với trình độ và nhu cầu học nghề. Qua đó nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

Kết quả điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo nghề năm 2026 đảm bảo đầy đủ thông tin, đúng đối tượng, trung thực, khách quan và đảm bảo thời gian quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng, phạm vi điều tra, khảo sát

- Phạm vi: 18 Thôn trên địa bàn xã.

- Đối tượng: Dân cư trong độ tuổi lao động (nam từ đủ 15 tuổi đến dưới 60 tuổi, nữ từ đủ 15 tuổi đến dưới 55 tuổi) có khả năng lao động, thực tế thường trú tại địa phương.

2. Nội dung điều tra, khảo sát

Các thông tin cần điều tra, khảo sát người lao động được cụ thể hóa trong các phiếu điều tra.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo Kế hoạch này)

3. Phương pháp điều tra, khảo sát: Khảo sát trực tiếp người lao động qua Phiếu khảo sát.

4. Thời gian thực hiện

- Thực hiện điều tra, khảo sát: từ 15/6 đến 25/6/2026.
- Các cơ quan, đơn vị tổng hợp báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) *trước ngày 26/6/2026*.

5. Kinh phí thực hiện: Theo kinh phí dự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan, Trưởng thôn 18 Thôn trên địa bàn xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động nghiên cứu, quán triệt và triển khai kịp thời, công khai, sát thực tế chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ; tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp, kết nối nhu cầu đào tạo với phát triển ngành, lĩnh vực phụ trách; lồng ghép hiệu quả việc thực hiện chính sách với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan, nhằm tránh chồng chéo đối tượng và kinh phí; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tuyệt đối không tự ý yêu cầu bổ sung giấy tờ ngoài quy định; tăng cường theo dõi, kiểm tra, báo cáo số liệu định kỳ chính xác và kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ động thực hiện triển khai điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo nghề năm 2026.
- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong quá trình điều tra tại địa phương.
- Tổng hợp báo cáo UBND xã kết quả điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo nghề năm 2026.
- Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn đảm bảo tính chính xác và thời gian quy định.
- Tổng hợp báo cáo kết quả điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo nghề năm 2026.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

- Theo chức năng nhiệm vụ, thực hiện tuyên truyền, phổ biến tới các thôn, nhân dân trên địa bàn về mục đích ý nghĩa việc điều tra, vận động các gia đình có người trong độ tuổi lao động cung cấp các thông tin cho điều tra viên.

4. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã khảo sát nhu cầu đào tạo nghề đối với lao động thuộc đối tượng ***hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026, lao động thuộc hộ Nông-Lâm - Ngư nghiệp*** năm 2026; lao động thuộc hộ có ***đất bị thu hồi***.

Tổng hợp gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội **trước ngày 26/6/2026** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

5. Công an xã, BCH Quân sự xã

Tham mưu UBND xã khảo sát nhu cầu đào tạo nghề đối với ***thanh niên xuất ngũ*** trở về địa phương.

Tổng hợp gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội **trước ngày 26/6/2026** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

6. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến hội viên, đoàn viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

7. 18 Trưởng thôn trên địa bàn xã

Rà soát nhu cầu đào tạo nghề: Dân cư trong độ tuổi lao động (nam từ đủ 15 tuổi đến dưới 60 tuổi, nữ từ đủ 15 tuổi đến dưới 55 tuổi) có khả năng lao động, thực tế thường trú tại địa phương.

Tổng hợp gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội **trước ngày 26/6/2026** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan, phối hợp tổ chức thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Sinh Quân

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU ĐÀO TẠO NGHỀ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG (Kèm theo Kế hoạch 141/KH-UBND ngày 15/6/2026 của UBND xã Trà Giang)

1. Họ và tên người lao động:.....
2. Ngày tháng năm sinh:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Thuộc đối tượng: (Hộ nghèo/cận nghèo/ thanh niên xuất ngũ/lao động nông thôn...).....
5. Trình độ học vấn:.....
6. Trình độ chuyên môn
7. **Nhu cầu đào tạo nghề** (Sơ cấp, dưới 03 tháng):.....

(có danh mục nghề đào tạo kèm theo) Phụ lục 2

8. **Ngành nghề mong muốn được đào tạo:**.....
9. **Có nhu cầu tìm kiếm việc làm không?**.....
Nếu có : Mong muốn tìm công việc gì? Trong tỉnh hay ngoài tỉnh?.....
10. **Có nhu cầu tìm hiểu Xuất khẩu lao động Không?**.....
Nếu có : Mong muốn tìm hiểu thị trường xuất khẩu lao động nào?.....
9. Điện thoại liên hệ:

PHỤ LỤC 2
Dự thảo :Danh mục nghề đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo
dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Kế hoạch 141/KH-UBND ngày 15/6/2026 của UBND xã Trà Giang)

TT	Tên nghề, nhóm nghề	Trình độ đào tạo	
		Sơ cấp	Dưới 3 tháng
I	Nhóm nghề nông nghiệp		
1	Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp	x	
2	Trồng, chăm sóc và khai thác cao su		x
3	Trồng cà phê	x	x
4	Trồng hồ tiêu	x	x
5	Trồng mía đường		x
6	Trồng nấm/ Trồng và nhân giống nấm	x	x
7	Trồng rau an toàn	x	x
8	Trồng lúa năng suất cao	x	x
9	Trồng điều	x	x
10	Chăn nuôi gia súc, gia cầm	x	
11	Chăn nuôi, thú y	x	
12	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	x	
13	Trồng cây có múi	x	
14	Trồng dâu – nuôi tằm	x	
15	Nhân giống lúa		x
16	Trồng ngô		x
17	Trồng khoai lang, sắn		x
18	Trồng đậu tương, lạc		x
19	Trồng và chăm sóc cây chanh dây		x
20	Trồng và chăm sóc cây mắc ca		x
21	Trồng và khai thác rừng trồng	x	x
22	Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh	x	x
23	Nuôi và phòng trị bệnh cho trâu bò	x	x
24	Nuôi và phòng bệnh cho dê		x
25	Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn	x	x
26	Nuôi lợn rừng, lợn nuôi thả	x	
27	Nuôi và phòng trị bệnh cho gà	x	x
28	Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi		x
29	Nuôi ong		x
30	Nuôi và đánh bắt cá lồng hồ		x
31	Nuôi cá nước ngọt		x

TT	Tên nghề, nhóm nghề	Trình độ đào tạo	
		Sơ cấp	Dưới 3 tháng
32	Nuôi cá lồng bè trên biển	x	x
33	Trồng hoa (Huệ, Lay ơn, Đồng tiền, Hồng môn...)	x	x
34	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong trồng trọt		x
35	Trồng cây làm gia vị (<i>hành, ớt, tỏi</i>)		x
36	Trồng bí		x
37	Trồng rau công nghệ cao		x
38	Trồng cây thuốc lá		x
39	Sơ chế yến		x
40	Trồng cây dược liệu		x
41	Kinh doanh nông nghiệp		x
42	Sơ chế bảo quản rau, củ, quả sau thu hoạch		x
43	Trồng và khai thác một số loại cây dưới tán rừng	x	x
44	Trồng cây ăn quả (<i>xoài, sầu riêng, ổi, chôm chôm, dừa hấu, dừa bở, na, bơ, chuối, dứa, măng cụt</i>)		x
45	Trồng keo, bạch đàn làm nguyên liệu giấy		x
46	Trồng cây lâm sản ngoài gỗ (<i>song, mây</i>)		x
47	Quản lý dịch hại tổng hợp	x	x
48	Chế biến hải sản khô		x
49	Nuôi dê, thỏ	x	
50	Kỹ thuật nuôi và chế biến trùn quế	x	
51	Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây xanh	x	x
II	Nhóm nghề phi nông nghiệp		
1	Kỹ thuật máy nông nghiệp	x	
2	Công nghệ thông tin (<i>Tin học ứng dụng, Tin học văn phòng, Ứng dụng phần mềm</i>)	x	
3	Kế toán doanh nghiệp	x	
4	Điện dân dụng	x	x
5	Điện tử dân dụng	x	
6	Điện công nghiệp	x	
7	Điện tử công nghiệp	x	
8	Trang trí nội thất	x	
9	Lắp đặt điện nội thất	x	
10	Kỹ thuật điện	x	x
11	Lắp đặt và sửa chữa điện sinh hoạt		x
12	Sửa chữa, bảo dưỡng động cơ Diesel 4 kỳ 1 xylanh	x	
13	Cắt may cơ bản	x	x

TT	Tên nghề, nhóm nghề	Trình độ đào tạo	
		Sơ cấp	Dưới 3 tháng
14	May công nghiệp	x	x
15	Sửa chữa máy cắt cỏ cầm tay, máy phun thuốc trừ sâu	x	x
16	Hàn/ Hàn điện/ Công nghệ hàn	x	x
17	Kỹ thuật xây dựng	x	x
18	Sửa chữa máy cày công suất nhỏ		x
19	Sửa chữa máy nông nghiệp	x	
20	Sửa chữa, bảo dưỡng xe gắn máy	x	x
21	Dệt thổ cẩm		x
22	Mộc dân dụng		x
23	Sản xuất gạch tuynel		x
24	Sản xuất gạch không nung		x
25	Sản xuất mây tre đan (<i>Đan lát thủ công, Mây tre đan</i>)	x	x
26	Đan nhựa giả mây		x
27	Xoa bóp		x
28	Nhân viên y tế thôn bản		x
29	Dịch vụ chăm sóc gia đình		x
30	Nghiệp vụ bảo mẫu		x
31	Nghiệp vụ lưu trú	x	
32	Nghiệp vụ nhà hàng	x	x
33	Hướng dẫn du lịch	x	
34	Nghiệp vụ phục vụ bàn		x
35	Nghiệp vụ buồng	x	x
36	Nghiệp vụ lễ tân	x	x
37	Nghiệp vụ quản lý khách sạn nhà hàng		x
38	Đào tạo kỹ năng làm du lịch cộng đồng		x
39	Trình diễn công chiêng		x
40	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	x	x
41	Lắp ráp, cài đặt và sửa chữa máy tính để bàn		x
42	Kỹ thuật chế biến món ăn	x	x
43	Kỹ thuật làm bánh	x	x
44	Kỹ thuật pha chế đồ uống	x	x
45	Vận hành nhà máy thủy điện	x	
46	Sửa chữa thân xe và sơn ô tô	x	
47	Quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 110KV trở xuống	x	
48	Vận hành máy thi công nền (máy xúc, máy ủi, máy lu...)	x	
49	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	x	
50	Sửa chữa thiết bị may	x	

TT	Tên nghề, nhóm nghề	Trình độ đào tạo	
		Sơ cấp	Dưới 3 tháng
51	Vận hành máy gia công gỗ	x	
52	Gia công sản phẩm mộc	x	
53	Điều khiển phương tiện thủy nội địa		x
54	Đào tạo lái xe và bảo dưỡng xe máy kéo nhỏ (hạng A4)		x
55	Sử dụng thiết bị điện tử phổ biến trên tàu cá		x
56	Vận hành tàu vỏ thép, tàu vỏ vật liệu mới		x
57	Đàn và Hát Dân ca các dân tộc Tây Nguyên		x
58	Vận hành máy chuyên dùng	x	x
59	Vận hành thiết bị nâng	x	x
60	Vận hành thiết bị áp lực	x	x
61	Cắt gọt kim loại	x	x
62	Kinh doanh vận tải đường bộ	x	
63	Sửa chữa động cơ ô tô	x	
64	Sửa chữa điện – điện lạnh ô tô	x	
65	Mô giới bất động sản	x	
66	Sơn gỗ		x
67	Sơn kim loại		x